

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ VĂN HÓA CÔNG GIÁO VIỆT NAM VÀ VIỆC BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN GIÁ TRỊ VĂN HÓA ĐÓ

TRẦN THỊ KIM OANH*

Việt Nam có một nền văn hóa riêng mang đậm đà bản sắc dân tộc. Nền văn hóa ấy được tạo thành từ nhiều thành tố khác nhau, trong đó có văn hóa Công giáo. Văn hóa Công giáo có lịch sử lâu đời, có nhiều giá trị nổi bật và là một bộ phận không thể tách rời, giữ vị trí quan trọng trong nền văn hóa Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay không ít người vẫn chưa có nhận thức đúng đắn về giá trị của văn hóa tôn giáo nói chung cũng như văn hóa Công giáo nói riêng, từ đó mà công tác bảo tồn, phát triển những giá trị của văn hóa Công giáo còn nhiều hạn chế. Trong bài viết này, chúng tôi muốn nêu một số suy nghĩ về văn hóa Công giáo Việt Nam và việc bảo tồn, phát triển những giá trị của văn hóa đó để góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của con người Việt Nam.

1. Văn hóa Công giáo Việt Nam

Hồ Chí Minh có một nhận xét rất sâu sắc về tôn giáo là: “Học thuyết Khổng Tử có ưu điểm của nó là tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giêsu có ưu điểm của nó là lòng nhân ái. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm của nó là chính sách của nó phù hợp với điều kiện ở nước ta.

Khổng Tử, Giêsu, C.Mác chẳng có những ưu điểm đó sao? Họ là những người mưu cầu hạnh phúc cho loài người, mưu cầu hạnh phúc cho xã hội.

Nếu hôm nay họ còn sống trên đời này, nếu họ hợp nhau thành một khối, tôi tin rằng họ nhất định sẽ chung sống với nhau hòa bình như những người bạn thân thiết. Tôi cố gắng làm học trò nhỏ của các vị ấy”⁽¹⁾.

Ở nhận xét trên, Hồ Chí Minh đánh giá cao và coi trọng giá trị văn hóa tôn giáo nói chung và giá trị văn hóa Công giáo nói riêng.

Văn hóa Công giáo đã đóng góp cho nhân loại những giá trị văn hóa vô cùng to lớn. Nền âm nhạc nhà thờ, những công trình kiến trúc đồ sộ, những bộ Thánh kinh vĩ đại và nhiều giá trị khác mãi mãi là những tác phẩm bất hủ của nhân loại. Biểu tượng Chúa Giêsu hy sinh thân mình chịu nạn trên cây Thập tự để cứu loài người đã, đang và sẽ là nguồn cảm hứng vô tận cho những kiệt tác thơ ca, hội họa, điêu khắc, âm nhạc...

(*) Tiến sỹ, Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

(1) Hồ Chí Minh (1996), *Về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 52.

Đạo Công giáo vốn là một bộ phận của văn hóa Phương Tây, có hệ thống triết lý sâu sắc, khi được truyền bá vào Việt Nam đã để lại dấu ấn đậm nét trong nền văn hoá Việt Nam. Sự xuất hiện của đạo Công giáo ở Việt Nam đã góp phần tạo nên sự đa dạng của nền văn hoá tín ngưỡng và tôn giáo của dân tộc ta.

Sự truyền bá đạo Công giáo vào Việt Nam đã tạo nên sự giao lưu văn hoá và làm biến đổi diện mạo nền văn hoá Việt Nam trên các phương diện sau:

Một là, văn hóa Việt Nam có những nhân tố văn hoá mới như: chữ quốc ngữ, trường tân học, báo chí, các ngành văn hoá nghệ thuật hiện đại (kiến trúc, hội hoạ, âm nhạc, điện ảnh, sân khấu,...), những yếu tố xã hội có quan hệ chặt chẽ với văn hoá đó là tầng lớp tân học, thị dân, cộng đồng Công giáo.

Hai là, nền văn hóa Việt Nam diễn ra quá trình dân tộc hoá yếu tố ngoại sinh và hiện đại hoá yếu tố nội sinh. Quá trình này đã diễn ra những cuộc vật lộn, giằng xé, trăn trở và tạo nên hình hài mới của nền văn hoá Việt Nam hiện tại. Trong quá trình dân tộc hoá những yếu tố văn hoá từ bên ngoài, cái gì không phù hợp với văn hóa truyền thống Việt Nam sẽ bị sàng lọc, gạt bỏ. Còn trong quá trình hiện đại hoá văn hoá truyền thống, các yếu tố văn hóa truyền thống được đổi mới cho phù hợp với cuộc sống mới. Cả hai quá trình này bao giờ cũng diễn ra đồng thời, trong đó có cả xung đột đầy nghịch lý vì hai nền văn hoá cũng như hai lối sống Đông - Tây

có nhiều điểm rất khác nhau. Nhưng cuối cùng, người Việt Nam với năng lực thích nghi riêng biệt của mình đã tiếp thu theo cách của mình những yếu tố văn hóa mới từ phương Tây.

Ba là, sự đổi mới của nền văn hoá Việt Nam qua sự tiếp thu văn hoá Công giáo phương Tây có chiều hướng ngày càng mạnh hơn kể từ sau Công đồng Vatican II. Từ những năm 60 - 70 của thế kỷ XX, một số giáo sỹ có tinh thần dân tộc đã khởi xướng “trở về với dân tộc”, xây dựng lối sống đạo và lối diễn tả đức tin phù hợp với bản sắc văn hoá dân tộc. Chính lẽ đó, mà ngày 20/10/1964, Toà thánh Vatican đã phải chấp thuận đề nghị của các Giám mục Việt Nam về việc cho phép giáo dân Việt Nam được thờ cúng Tổ tiên và các anh hùng liệt sỹ của dân tộc. Điều đó đã loại bỏ một trong những cản trở lớn nhất trên bước đường hội nhập vào nền văn hoá dân tộc của đạo Công giáo.

Sự truyền bá đạo Công giáo vào Việt Nam đã tạo nên những biến đổi mới của văn hóa Việt Nam. Về mặt ngôn ngữ, người Việt Nam đã làm quen với ngôn ngữ phương Tây, trước hết với tiếng Latinh, tiếng Pháp. Việc các giáo sỹ đưa hệ thống chữ cái Latinh để phiên âm tiếng Việt đã tạo ra chữ Quốc ngữ ở Việt Nam. Đây là một công trình tập thể với sự đóng góp của nhiều người theo đạo Công giáo cả phương Tây lẫn Việt Nam; trong đó có Cha Gaspar de Amaral (người soạn thảo cuốn từ điển An Nam - Bồ Đào Nha); Cha Antomie Barbosa

(người soạn thảo cuốn từ điển Bồ Đào Nha - An Nam) và Cha Alexandre de Rhodes (người soạn thảo cuốn từ điển An Nam - Bồ Đào Nha - Latinh).

Nói đến văn hóa Công giáo thì không thể không nói đến dòng văn học Công giáo. Trong đó, có các tác phẩm: “Phép giảng tám ngày”, “Hành trình truyền giáo”; tờ báo Công giáo “Nam kỳ địa phận” ra đời là năm 1908 ở Sài Gòn; tờ báo “Thánh thể” (1919 ở Phát Diệm), “Thánh giáo tuần báo Bắc kỳ” (1920 - 1923), tuần báo “Công giáo tiến hành” (1936 - 1938)... và một số nhà báo có nghề như Trương Vĩnh Ký (1837-1898), Huỳnh Tịnh Của (1834-1907) với phong cách làm báo “Tây học”. Đến nay, báo chí Công giáo vẫn không ngừng phát triển với nhiều tờ báo mới như: “Người Công giáo”, “Công giáo và văn hoá dân tộc”, “Công giáo và dân tộc”... Các tờ báo đó đã đăng tải những thông tin về văn hoá, xã hội; chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; các hoạt động của Giáo hội Công giáo... Văn hoá Công giáo không chỉ đến với các giáo dân mà còn đến với người dân cả nước. Báo chí Công giáo đã góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Ngôn ngữ, báo chí, văn học Công giáo Việt Nam là bước mở đầu nhưng hết sức quan trọng trong sự tiếp xúc của văn hóa Việt Nam với văn hóa Công giáo nói riêng và với văn hóa phương Tây nói chung. Nó đã đặt nền móng cho sự phát triển của chữ viết, báo chí, văn

học Việt Nam theo hướng hiện đại.

Dấu ấn văn hóa Công giáo ở Việt Nam trên mọi lĩnh vực văn hóa khá đậm nét. Nó đã góp phần đổi mới nền văn hóa Việt Nam, tạo cho văn hóa Công giáo Việt Nam một diện mạo mới. Nhưng, “không phải là một sự bắt chước mà thực tế là một sự cấu trúc hóa lại toàn bộ văn hóa Việt Nam”⁽²⁾. Bản sắc dân tộc được lộ ra trong quá trình tiếp xúc giữa văn hóa Việt Nam và văn hóa Công giáo, giống như trong quá trình tiếp xúc với văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ, văn hóa phương Tây.

Văn hóa Việt Nam tuy đổi mới, nhưng vẫn giữ bản sắc của mình. Chẳng hạn, trong các tổ chức giáo xứ có đậm nét tính chất làng xã cổ truyền. Tổ chức Giáo hội cơ sở gọi là Xứ đạo được hình thành trên nền tảng tính chất làng xã và dùng tên làng xã đó để đặt tên Xứ đạo. Cũng như trước đây, người được bầu để nhận chức trong giáo xứ phải khao vọng. Trong những ngày lễ quan trọng, người Công giáo thường dùng kiệu cổ, chủ yếu là kiệu bát cống mà giáo dân quen gọi là kiệu vàng. Sự xuất hiện của kiệu vàng đã làm cho ngày lễ của đạo Công giáo mang dáng dấp của lễ hội làng quê Việt Nam. Hàng năm, vào tháng 7 - tháng báo hiếu, cả làng tổ chức lễ kỷ niệm kéo dài trong 2 ngày và tế lễ các vị có công khai khẩn đất đai. Nét

⁽²⁾ Dẫn theo: GS.TS. Phạm Đức Dương (2002), *Từ văn hóa đến văn hóa học*, Nxb Văn hóa thể thao, Hà Nội, tr. 554.

đẹp văn hóa này của làng Công giáo là đạo lý truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, tôn thờ những người có công với làng của dân tộc Việt Nam. Trong ngày lễ Giáng sinh (lễ Noel) - ngày lễ lớn vào tháng 12 của các giáo dân theo đạo Công giáo trên thế giới nói chung, ở Việt Nam kể cả những người theo và không theo đạo Công giáo nói riêng, đều nhận nhịp hòa chung niềm vui vào các nghi lễ độc đáo của văn hóa Công giáo, thể hiện tình cảm thương yêu đối với mọi người.

Về kiến trúc, Nhà thờ Phát Diệm là một điển hình về sự dân tộc hóa văn hóa ngoại nhập. Nhà thờ được xây dựng theo kiến trúc của một ngôi đình làng. Tượng Đức mẹ Maria có hình dáng mẹ Việt Nam. Chúa Giêsu hài đồng mang hình hài trẻ con Việt Nam. Hoặc như, các nhà thờ Thánh Giêsu, nhà thờ Thánh Phêrô, nhà thờ trái tim Chúa, nhà thờ Thánh Rôcô về kiến trúc tập trung vào mặt tiền với ba lối vào vòm cuốn và được xây theo kiểu Tam quan có ba tầng lầu (lầu càng lên trên thì cửa càng nhỏ) và mái cong được lợp bằng ngói mũi hài. Nếu như bên trên không gắn cây thập giá, người ta sẽ tưởng đó là một ngôi tháp cổ kính của đình, chùa. Ngay cả cách trang trí trên bia đá ở Nhà thờ cũng vậy, hình dáng của bia và trán bia thường được trạm nổi hình lưỡng long chầu nguyệt... không khác gì bia dựng ở đình, miếu, chùa. Nói chung, hầu hết các bia đá ở các nhà thờ Công giáo Việt Nam đều có lối kiến trúc theo phong

cách Á Đông gần gũi với người Việt, đánh thức tâm linh người Việt.

Đạo Công giáo ở Việt Nam đã hòa nhập với văn hóa truyền thống dân tộc nói chung và với các tôn giáo khác nói riêng tạo nên nền văn hóa Việt Nam mang đậm đà bản sắc dân tộc. Về điều này, Linh mục Đặng Chí San, dòng Đa Minh, tại *Hội nghị về Hội nhập văn hóa* được tổ chức vào đầu tháng 11/1995 ở thành phố Hồ Chí Minh, đã phát biểu: Chẳng biết từ đâu, Triết Đông và Phật giáo len lỏi vào tâm hồn tôi, như một tiếng gọi ở đáy linh hồn.

Tóm lại, đạo Công giáo, đặc biệt từ sau Công đồng Vatican II (1962-1965), đã nhanh chóng hội nhập với văn hóa Việt Nam. Việc rước kiệu trong những ngày lễ lớn bằng những cỗ kiệu cỗ của người Việt (kiệu vàng); những nghi thức tưởng niệm lễ Phục Sinh được tổ chức theo nghi thức Việt Nam; múa hát dâng hoa trong tháng 5; lời ca được cải biên từ điệu chèo; kinh “Phúc Âm” được ca vè hóa; các vũ đạo được lấy từ vũ đạo dân gian; sự tôn kính tổ tiên; nghi lễ gắn với tín ngưỡng nông nghiệp và ngư nghiệp của người Việt (tổ chức lễ cầu mùa, cầu bằng yên); kiến trúc Nhà thờ Công giáo theo lối Á Đông...; tất cả điều đó cho thấy, văn hóa Công giáo khi du nhập vào Việt Nam đã trở thành văn hóa Công giáo Việt Nam, là bộ phận cấu thành nền văn hóa Việt Nam. Văn hóa Việt Nam đã tiếp nhận văn hóa Trung Hoa (qua đạo Lão, đạo Nho), văn hóa Ấn Độ (qua đạo Phật), văn hóa phương

Tây (qua đạo Công giáo) theo một sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử là tất cả các yếu tố ngoại lai đều được Việt Nam hóa.

2. Bảo tồn, phát triển các giá trị văn hóa Công giáo Việt Nam

Trong quá trình hội nhập với văn hóa dân tộc, văn hóa Công giáo đã được bổ sung và phát triển. Chúng ta cần bảo tồn, phát triển những yếu tố văn hóa ngoại sinh đã được Việt Nam hóa, vì những yếu tố này đã góp phần làm cho vườn hoa văn hóa nước nhà thêm phong phú, tiên tiến mang đậm bản sắc dân tộc.

Bảo tồn, phát triển những giá trị của văn hóa Công giáo không chỉ là nhiệm vụ của giáo dân và các chức sắc Công giáo, mà còn là nhiệm vụ của toàn dân, của tất cả các cấp, các ngành, các đoàn thể quần chúng xã hội. Để triển khai có hiệu quả việc bảo tồn, phát triển này, cần phải có các biện pháp phù hợp với từng loại hình văn hóa Công giáo cụ thể.

Đối với văn hóa vật thể (các công trình kiến trúc Công giáo như nhà thờ, nhà nguyện, tu viện...), chúng ta cần phải rà soát, kiểm kê, phân loại; cần tiến hành làm hồ sơ để xếp hạng những công trình có giá trị về kiến trúc, mỹ thuật, lịch sử. Những công trình đã xuống cấp cần được tu bổ, sửa chữa, tôn tạo. Thực hiện những việc này cần tuân theo các quy phạm pháp luật về xây dựng di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh. Chỉ thị 379/TTg ngày 23/7/1993 của Chính phủ về các hoạt động tôn giáo ghi rõ: “Cho phép tu sửa nơi thờ tự của các tôn giáo bị hư hỏng, xuống cấp. Những nơi thờ

tự của các tôn giáo mà trước đây cơ quan nhà nước đã mượn sử dụng vào việc khai thác, nay cần xem xét nếu sử dụng không đúng thì trả lại cho giáo hội hoặc người trụ trì nơi thờ tự ấy. Nơi thờ tự đã bị chiến tranh hoặc thiên tai tàn phá, nay các chức sắc tôn giáo yêu cầu thì có thể xem xét cho phép xây dựng lại trên cơ sở các quy định của Luật Đất đai”⁽³⁾. Trước đó, Nghị định số 288-HĐBT ngày 31/12/1985 của Hội đồng bộ trưởng cũng đã ghi: “Các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân có trách nhiệm bảo vệ và sử dụng có hiệu quả các di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh”⁽⁴⁾.

Đối với văn hóa phi vật thể (các ấn phẩm văn hóa Công giáo có giá trị về lịch sử, văn học), chúng ta phải quản lý theo yêu cầu mà Sắc lệnh số 65 ngày 23/11/1945 (về bảo tồn các di sản văn hóa) ban hành: những bia ký, đồ vật, văn bằng, sách vở có tính tôn giáo hay không có tính tôn giáo nhưng có ích cho lịch sử thì cũng cần phải bảo tồn.

Đối với hoạt động xuất bản các tác phẩm tôn giáo, cần thực hiện theo quy định của Luật Xuất bản và văn hóa Công giáo. Luật đó nghiêm cấm in, sản xuất, kinh doanh, lưu hành, tàng trữ sách báo, văn hóa phẩm có nội dung chống lại Nhà

⁽³⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (1995), *Các văn bản của Nhà nước về hoạt động tôn giáo*, Quyển 2, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr.16.

⁽⁴⁾ *Sđd*, tr. 78-79.

nước CHXHCN Việt Nam, gây chia rẽ dân tộc, gây mất đoàn kết. “Việc xuất bản, in, phát hành các loại kinh, sách, báo, tạp chí và các xuất bản phẩm khác về tín ngưỡng, tôn giáo; kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm về tín ngưỡng, tôn giáo, sản xuất đồ dùng phục vụ hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện theo quy định của pháp luật về xuất bản, pháp luật về xuất nhập khẩu văn hóa phẩm không thuộc phạm vi kinh doanh và các quy định khác của pháp luật có liên quan”⁽⁵⁾.

Hiện nay, nhiều giá trị văn hóa Công giáo bao gồm cả văn hóa vật thể lẫn phi vật thể đang mai một, xuống cấp nghiêm trọng. Chúng ta cần khẩn trương bảo tồn, phát triển các giá trị đó; đưa các giá trị đó trở lại với người dân; làm cho các giá trị đó có sức sống trong đời sống văn hóa xã hội. Văn hóa Công giáo chỉ được khẳng định, bảo tồn, phát triển, không bị mờ nhạt, mai một khi nó được tồn tại như một “thực thể” trong đời sống văn hóa của người Việt Nam hiện nay.

Việc bảo tồn, phát triển các giá trị văn hóa Công giáo cũng cần được thực hiện theo phương châm “gạn đục, khơi trong”. Chúng ta cần giới thiệu, trao đổi các tư liệu về văn hóa Công giáo Việt Nam với các nước ngoài để có cái nhìn so sánh và làm sáng tỏ bản sắc của văn hóa dân tộc. Các giá trị văn hóa Công giáo cần được xem như một nguồn lực để phát triển du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Sau hơn 4 thế kỷ được truyền bá vào Việt Nam, văn hóa Công giáo đã để lại dấu ấn sâu đậm trong đời sống văn hóa tinh thần của người Việt Nam. Văn hóa Công giáo dù dưới dạng vật thể hay phi vật thể đều có ảnh hưởng đậm nét tới văn hóa Việt Nam. Văn hóa Công giáo đã trở thành một bộ phận không thể tách rời của văn hóa dân tộc. Khẳng định những giá trị và dấu ấn của văn hóa Công giáo cũng như bảo tồn, phát triển nó không chỉ là thừa nhận tính đa dạng của văn hóa Việt Nam, mà còn là tạo thêm một cầu nối để người Công giáo quán triệt phương châm “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc”.

Cùng với các tôn giáo khác trong thời đại toàn cầu hóa, đạo Công giáo Việt Nam luôn có những đổi mới để thích nghi với thời đại. Đạo Công giáo Việt Nam đã và đang hội nhập mạnh mẽ vào đạo Công giáo thế giới. Trong quá trình hội nhập, chúng ta cần “gạn đục, khơi trong”; tiếp thu, chọn lọc những tinh hoa văn hóa của nhân loại; đồng thời, biết bỏ qua những yếu tố phi văn hóa trong quá trình bảo tồn, phát triển văn hóa Công giáo Việt Nam nói riêng, văn hóa Việt Nam nói chung. Điều đó có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp đổi mới văn hóa Việt Nam, góp phần vào công cuộc giữ gìn và phát huy đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

⁽⁵⁾ Ban tôn giáo Chính Phủ (2006), *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr.57.

